

## QUY ĐỊNH CÁC TỘI PHẠM VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Mai Thị Thanh Nhung<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Đánh giá vai trò to lớn của sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với sự phát triển toàn cầu, pháp luật nhiều quốc gia đã có những quy định về bảo hộ quyền SHTT nói chung cũng như đấu tranh với các tội phạm SHTT nói riêng. Giá trị của những quy định pháp luật của các nước về các tội xâm phạm SHTT không chỉ là kinh nghiệm cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật SHTT của các quốc gia mà còn dần hình thành chuẩn mực quốc tế cho quan hệ hợp tác kinh tế và đấu tranh chống, phòng ngừa các tội xâm phạm SHTT trên toàn cầu. Bài viết tập trung khái quát quy định của pháp luật 04 quốc gia Hoa Kỳ, Pháp, Trung Hoa, Singapore về các tội xâm phạm SHTT, qua đó, đưa ra một số nhận xét về những điểm chung mà Việt Nam có thể tham khảo trong việc hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm SHTT trong tương lai.

**Từ khóa:** Tội xâm phạm sở hữu trí tuệ, pháp luật, Hoa Kỳ, Pháp, Trung Hoa, Singapore.  
Nhận bài: 17/12/2021; Hoàn thành biên tập: 23/12/2021; Duyệt đăng: 19/01/2022.

**Abstract:** Assessing the great role of intellectual property (IP) in global development, the laws of many countries have provisions on IPR protection in general as well as the fight against IPR crimes in particular. The value of countries' legal regulations on IP crimes is not only an experience for perfecting the IP legal systems of other countries, but also gradually forms international standards for economy cooperation and fight against and prevent intellectual property crimes globally. The article focuses on overviewing the legal provisions of 04 countries in the United States, France, China and Singapore on intellectual property (IP) crimes, thereby, there are some comments on the common points that Vietnam can refer to in completing the provisions of the criminal law on intellectual property crimes in the future.

**Keywords:** Intellectual property crime, law, United States, France, China, Singapore.

Date of receipt: 17/12/2021; Date of revision: 23/12/2021; Date of Approval: 19/01/2022.

### 1. Khái quát chung quy định các tội phạm về sở hữu trí tuệ theo pháp luật một số quốc gia trên thế giới

#### 1.1. Pháp luật Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là quốc gia có nền kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và công nghệ phát triển mạnh mẽ. Để luôn giữ vững được vị thế của một cường quốc, Hoa Kỳ cũng xây dựng một hệ thống pháp luật đồ sộ và nhạy bén. Hệ thống pháp luật Hoa Kỳ có nhiều cấp, có thể là nhiều hơn hầu hết các nước khác. Nguyên nhân một phần là do có sự phân chia giữa luật liên bang và bang. Sự rõ ràng và tập trung

của pháp luật Hoa Kỳ thể hiện trong sự hệ thống hóa tất cả các luật liên bang theo Bộ Tổng luật Liên bang (USC) với 50 Luật, đánh số từ 1 đến 50. Trong Bộ Tổng Luật này, các vấn đề liên quan đến SHTT nói chung nằm trong các Luật: Chương 57 Luật số 7 về nông nghiệp bảo hộ giống cây trồng; Chương 22 Luật số 15 về Thương mại và Mậu dịch bảo hộ nhãn hiệu; Luật số 17 về Bản quyền; Luật số 35 về Sáng chế. Nhóm tội phạm về SHTT nằm trong các văn bản nêu trên, đồng thời cũng được quy định trong Luật số 18 về Tội phạm và Thủ tục hình sự, cụ thể:

<sup>1</sup> Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội.



**Thứ nhất**, tội phạm về bản quyền theo pháp luật Hoa Kỳ được quy định bao gồm:

- Hành vi cố ý vi phạm bản quyền theo Điều 506 (a) Luật số 17 USC<sup>2</sup>. Các hình phạt đối với tội này được quy định tại Điều 2319 Luật số 18 USC. Ngoài ra, các hành vi phạm tội trong lĩnh vực bản quyền còn được liệt kê tại Luật số 18 USC như sửa chữa và buôn bán trái phép các bản ghi âm và video âm nhạc của các buổi biểu diễn nhạc sống (Điều 2319A); ghi hình trái phép hình ảnh chuyển động trong cơ sở triển lãm hình ảnh chuyển động (Điều 2319B).

Ngoài ra, để nâng cao tính toàn vẹn của hệ thống bảo vệ bản quyền, pháp luật hình sự Hoa Kỳ còn cấm buôn bán các nhãn giả được thiết kế để dán vào bản ghi âm, bản sao của chương trình máy tính, hình ảnh chuyển động hoặc tác phẩm nghe nhìn (xem Điều 2318 Luật số 18 USC quy định về Tội buôn bán nhãn giả, nhãn bất hợp pháp hoặc tài liệu hoặc bao bì giả)<sup>3</sup>.

- Các hành vi bị coi là tội phạm theo quy định của Đạo luật bản quyền thiên niên kỷ (DMCA) được ban hành năm 1998. DMCA ra đời trong bối cảnh phương tiện truyền thông kỹ thuật số và Internet phát triển tại Hoa Kỳ

như một phương tiện để phân phối, sao chép quy mô lớn các loại tài liệu có bản quyền một cách dễ dàng. Nội dung của DMCA đã sửa đổi Luật bản quyền của Hoa Kỳ nhằm giải quyết các phân quan trọng của mối quan hệ giữa bản quyền và internet, ngăn chặn vi phạm bản quyền quy mô lớn. Theo Điều 1204 Luật số 17 USC, những hành vi vi phạm tại các điều luật sau có thể bị xử lý bằng các hình phạt tiền hoặc phạt tù hoặc cả hai:

+ Điều 1201 Luật số 17 USC (vi phạm hệ thống bảo vệ bản quyền);<sup>4</sup> hoặc

+ Điều 1202 Luật số 17 USC (cung cấp hoặc phân phối thông tin quản lý bản quyền sai với mục đích xúi giục hoặc che giấu hành vi bất hợp pháp).

Nhìn chung, các tội phạm về bản quyền được quy định với đặc trưng về các dấu hiệu thực hiện hành vi một cách cố ý nhằm mục đích lợi ích thương mại hoặc thu lợi tài chính tư nhân hoặc đạt mức định lượng nhất định trên cơ sở tính giá trị vật phẩm vi phạm hoặc nhằm mục đích phân phối thương mại. Về hình phạt, tùy vào mức độ vi phạm căn cứ vào số lượng các bản sao vi phạm, tổng giá trị bán lẻ, là khinh tội hay trọng tội, phạm tội lần đầu hay nhiều lần... mà hình

<sup>2</sup> Theo đó, một hành vi bị coi là tội phạm nếu được thực hiện vì mục đích lợi ích thương mại hoặc thu lợi tài chính tư nhân:

+ bằng cách sao chép hoặc phân phối, kể cả bằng phương tiện điện tử, trong khoảng thời gian 180 ngày bắt kỳ, của 1 hoặc nhiều bản sao hoặc bản ghi âm của 1 hoặc nhiều tác phẩm có bản quyền, có tổng giá trị bán lẻ hơn 1.000\$; hoặc

+ bằng cách phân phối một tác phẩm đang được chuẩn bị để phân phối thương mại, bằng cách cung cấp nó trên một mạng máy tính mà công chúng có thể truy cập được, nếu người đó biết hoặc lẽ ra phải biết rằng tác phẩm đó là nhằm mục đích phân phối thương mại.

<sup>3</sup> Điều 2318 Luật số 18 USC thực tế không chỉ quy định vi phạm bản quyền mà còn bao gồm cả những trường hợp không vi phạm bản quyền như buôn bán nhãn giả trên tác phẩm không có bản quyền. Do đó, có thể coi đây là một quy định có liên quan đến vi phạm bản quyền nhưng không phải toàn bộ trường hợp phạm tội này đều là vi phạm bản quyền [xem: <https://www.justice.gov/archives/jm/criminal-resource-manual-1857-trafficking-counterfeit-labels-18-usc-2318>; truy cập lúc 8h30 ngày 07/01/2022]

<sup>4</sup> Theo đó, có ba dạng hành vi phạm tội: *Một là*, hành vi phá hoại trên mạng một biện pháp công nghệ kiểm soát hiệu quả quyền truy cập đến một tác phẩm có bản quyền - 17 USC Điều 1201 (a) (1) (A). *Hai là*, sản xuất hoặc buôn bán các sản phẩm hoặc công nghệ được thiết kế để phá vỡ một biện pháp công nghệ kiểm soát truy cập vào một tác phẩm có bản quyền - 17 USC Điều 1201 (a) (2). *Ba là*, sản xuất hoặc buôn bán trong các sản phẩm hoặc công nghệ được thiết kế để phá vỡ các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu bản quyền theo Luật Bản quyền - 17 USC Điều 1201 (b).

phạt có thể cao thấp khác nhau, ví dụ: theo quy định tại Luật số 18 USC Điều 2319, mức phạt tù khởi điểm là 01 năm và không quá 10 năm. Mức phạt tiền hơn gấp đôi thu nhập bằng tiền hoặc tổn thất từ các hoạt động bất hợp pháp, số tiền tối đa là 2.000.000 đô la đối với cá nhân phạm tội.

**Thứ hai**, tội phạm về sở hữu công nghiệp được trong pháp luật Hoa Kỳ bao gồm:

- Tội phạm về nhãn hiệu: được quy định rõ nhất ở Tội buôn bán hàng hóa hoặc dịch vụ giả mạo (Điều 2320)<sup>5</sup>. Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi buôn bán mà đối tượng của nó là các loại hàng hóa trên đó có gắn nhãn hiệu giả mạo. Định nghĩa về “nhãn hiệu giả mạo” trong Điều 2320 (f) chỉ ra rằng bản thân nhãn hiệu đó phải là giả; không phải hàng hóa mà nó được gắn vào. Tuy nhiên, nhãn hiệu chính hãng cũng có thể trở thành hàng giả khi chúng được sử dụng cho sản phẩm chính hãng theo cách làm sai lệch chất lượng sản phẩm chính hãng<sup>6</sup>.

Một số quan điểm của luật sư bào chữa các vụ án này cho rằng việc buộc tội theo Điều 2320 là không phù hợp nếu chất lượng hàng giả rất thấp hoặc ngược lại, rất cao. Tuy nhiên, cách diễn đạt của Điều luật, các tiêu mục 2320 (a) và (f) tập trung vào việc liệu nhãn hiệu giả có khả năng, gây nhầm lẫn hoặc lừa dối hay không và không đề cập đến

chất lượng hàng giả. Bởi hàng giả chất lượng cao hay chất lượng thấp đều ảnh hưởng đến quyền SHTT của chủ sở hữu nhãn hiệu, chế tài của Điều 2320 có thể áp dụng trong cả hai trường hợp<sup>7</sup>.

Quy định hình phạt cho các hành vi phạm tội trên cũng được phân hóa thành nhiều mức khác nhau. Ví dụ: Hình phạt trong Điều 2320 Luật số 18 USC không có mức án tối thiểu nhưng có thể lên đến 20 năm nếu tái phạm liên quan đến hàng hóa quân sự và được phẩ, thậm chí có thể lên đến 30 năm, tù chung thân đối với trường hợp sức khỏe bị tổn hại nghiêm trọng hoặc đe dọa đến tính mạng. Đối với hình phạt tiền, cá nhân người phạm tội bị phạt đến 5.000.000 đô la trong trường hợp vi phạm lần đầu; trong trường hợp không phải là cá nhân thì mức phạt có thể lên 15.000.000 đô la. Trường hợp vi phạm từ lần thứ hai trở đi, cá nhân người phạm tội có thể bị phạt đến 15.000.000 đô la và nếu không phải là cá nhân thì mức phạt có thể lên đến 30.000.000 đô la.

- Tội phạm về bí mật thương mại: Gian điệp kinh tế và trộm cắp bí mật thương mại là hai tội phạm thuộc nhóm này được quy định tại Điều 1831 và Điều 1832 của Luật số 18 USC. Điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) của cả hai tội đều đặt ra nếu một người biết hoặc tin một thông tin độc quyền là bí mật thương mại (thực tế thông

<sup>5</sup>Tội buôn bán hàng hóa hoặc dịch vụ giả mạo tại Điều 2320 (a) có quy định các hành vi phạm tội như sau:

“(1) Buôn bán hàng hóa hoặc dịch vụ và cố ý sử dụng một nhãn hiệu giả trên hoặc liên quan đến hàng hóa hoặc dịch vụ đó; (2) Buôn bán các huy hiệu, nhãn dán, hộp, bao bì, lon, trường hợp, hangtags, tài liệu, hoặc hàng đóng gói thuộc bất kỳ loại hoặc tính chất nào, biết rằng có một nhãn hiệu giả đã được sử dụng trong đó mà việc sử dụng này có thể gây nhầm lẫn hoặc lừa dối; (3) Buôn bán hàng hóa hoặc dịch vụ, biết rằng hàng hóa hoặc dịch vụ đó là hàng hóa hoặc dịch vụ quân sự giả mạo mà việc sử dụng, sự cố hoặc hỏng hóc của nó có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc làm chết người, làm lộ thông tin mật, làm suy giảm hoạt động chiến đấu hoặc tổn hại đáng kể khác đối với hoạt động chiến đấu, tới thành viên lực lượng vũ trang hoặc tới an ninh quốc gia; hoặc (4) Buôn bán được phẩ và cố ý sử dụng một nhãn hiệu giả mạo trên hoặc liên quan đến loại được phẩ đó, hoặc âm mưu vi phạm bất kỳ hành vi nào quy định từ đoạn (1) tới (4) thì sẽ bị xử phạt theo tiêu mục (b)”.

<sup>6</sup> Office of Legal Education Executive Office for United States Attorneys (2013), *Prosecuting Intellectual Property Crimes – Fourth Edition*, page. 141.

<sup>7</sup> Office of Legal Education Executive Office for United States Attorneys (2013), *Prosecuting Intellectual Property Crimes – Fourth Edition*, page. 140 – 141.



tin đó đúng là một bí mật thương mại mà có các hành vi chiếm đoạt thông tin đó (hoặc âm mưu hoặc cố gắng để làm như vậy) chẳng hạn:

+ Trộm cắp, lấy hoặc sử dụng gian lận, giả mạo hoặc lừa dối để có được giao dịch bí mật theo Điều 1831 (a) (1), Điều 1832 (a) (1).

+ Sao chép, chụp ảnh, tải xuống, tải lên, thay đổi, phá hủy, truyền tải hoặc chuyển giao bí mật thương mại Điều 1831 (a) (2), Điều 1832 (a) (2).

+ Nhận, mua hoặc sở hữu bí mật thương mại, biết rằng bí mật đó đã bị đánh cắp hoặc chiếm đoạt, thu được hoặc chuyển đổi mà không có ủy quyền theo Điều 1831 (a) (3), Điều 1832 (a) (3)...

Đối với hành vi gián điệp kinh tế theo quy định Luật số 18 USC Điều 1831, chủ thể phạm tội phải biết hoặc có ý định rằng hành vi phạm tội sẽ có lợi một chính phủ nước ngoài, công cụ nước ngoài, hoặc đại lý nước ngoài. Đối với hành vi trộm cắp bí mật thương mại được quy định tại Điều 1832, chủ thể phạm tội sử dụng hoặc dự định sử dụng các bí mật thương mại nêu trên trong thương mại giữa các tiểu bang hoặc nước ngoài, vì lợi ích kinh tế của bất kỳ ai khác ngoài chủ sở hữu của nó và có ý định hoặc biết rằng hành vi phạm tội sẽ, cố ý làm bị thương bất kỳ chủ sở hữu nào của bí mật kinh doanh đó.

Hình phạt quy định đối với hai tội này là phạt tiền, phạt tù hoặc cả hai. Đánh giá hành vi gián điệp kinh tế có mức độ nguy hiểm cao hơn, từ đó, quy định về hình phạt cũng nặng hơn so với tội trộm cắp bí mật thương mại, chẳng hạn: đối với cá nhân phạm, cả hai tội đều có mức phạt tiền không quá 5.000.000 đô la nhưng mức phạt tù đối với tội trộm cắp bí

mật thương mại cao nhất là 10 năm, trong khi đó, mức phạt tù cao nhất đối với tội gián điệp kinh tế có thể lên đến 15 năm. Đối với tổ chức phạm tội, quy định mức phạt tiền cao hơn cá nhân phạm tội và cũng có xu hướng phân hóa theo hướng quy định trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các hành vi phạm tội gián điệp kinh tế nghiêm khắc hơn hành vi phạm tội trộm cắp bí mật thương mại.

Nhìn chung, Hoa Kỳ là một quốc gia vừa có nhận thức, đánh giá và sự coi trọng quyền của chủ thể sáng tạo rất cao. Pháp luật Hoa Kỳ quy định các tội phạm về SHTT phản ánh chính sách hình sự có phạm vi truy cứu khá rộng và có mức phân hóa cao, cùng với đó là đường lối xử lý rất nghiêm khắc; qua đó, khẳng định một lần nữa quan điểm coi trọng tài sản trí tuệ và quan điểm bảo vệ tốt nhất có thể quyền của người sáng tạo.

## 1.2. Pháp luật Pháp

Pháp là một trong những nền kinh tế lớn ở Châu Âu cũng như trên thế giới. Ở quốc gia này, chia khóa quan trọng để phát triển là sự sáng tạo kết hợp với bản sắc lâu đời. Đó cũng là lý do những tài sản trí tuệ và quyền SHTT trở thành những vấn đề pháp lý rất được quan tâm, không chỉ để điều chỉnh quan hệ SHTT được phát triển bình thường mà còn đấu tranh có hiệu quả trước những vi phạm về SHTT ở cả trong và ngoài nước.

Xuất phát từ đặc điểm về nguồn theo hướng mở rộng<sup>8</sup> của hệ thống pháp luật Pháp, các tội phạm về SHTT theo pháp luật Pháp không được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) như Việt Nam mà được quy định trong pháp luật chuyên ngành, tập trung trong các quy định của Luật SHTT. Quy định các tội phạm về SHTT pháp luật Pháp

<sup>8</sup> Các quy phạm pháp luật hình sự của Pháp được tập trung chủ yếu trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1993 (đây là Bộ luật Hình sự mới của Pháp thay thế cho BLHS Na-pô-lê-ông năm 1810) và rải rác trong các đạo luật chuyên ngành khác như: Bộ luật giao thông, Bộ luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật chung về các sắc thuế... (xem: [74](https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat-the-gioi/tim-hieu-phap-luat-hinh-su-cua-cong-hoa-phap#:~:text=Ngu%E1%BB%93n%20ch%E1%BB%A7%20y%E1%BA%BFu%20c%E1%BB%A7a%20lu%E1%BA%ADt,s%E1%BB%B1%20(BLHS)%20n%C4%83m%201993; [truy cập lúc 20h ngày 9/03/2021] ).</a></p></div><div data-bbox=)

được khái quát thông qua một số điểm chính như sau:

**Thứ nhất**, các tội phạm về bản quyền.

Luật SHTT quy định các tội phạm và hình phạt đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan từ Điều L335-1 đến L335-9. Hành vi khách quan của tội phạm được quy định khá rộng, cụ thể như:

- Bất kỳ ấn bản nào của các tác phẩm văn học, tác phẩm âm nhạc, bản vẽ, bức tranh hoặc bất kỳ sản phẩm nào khác, được in hoặc khắc toàn bộ hoặc một phần, bất chấp các luật và quy định liên quan đến tài sản của tác giả (Điều L335 – 2).

- Mọi sự sao chép, đại diện hoặc phân phối, bằng bất kỳ hình thức nào, của một tác phẩm trí tuệ vi phạm các quyền của tác giả, theo định nghĩa và quy định của pháp luật (Điều L335 – 3);

- Bất kỳ bản định hình, tái tạo, truyền thông hoặc cung cấp cho công chúng, để xem xét hoặc miễn phí, hoặc bất kỳ phát sóng nào về một buổi biểu diễn, một bản ghi âm, một video hoặc một chương trình, được sản xuất mà không có sự cho phép, khi được yêu cầu, của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm hoặc ghi hình hoặc công ty truyền thông nghe nhìn; và bất kỳ hoạt động nhập khẩu hoặc xuất khẩu bản ghi âm hoặc ghi hình nào được sản xuất mà không có sự cho phép của nhà sản xuất hoặc người biểu diễn, khi được yêu cầu (Điều L. 335-4).

- Một số hành vi khác hướng tới mục đích vi phạm bản quyền, quyền liên quan cũng được quy định là tội phạm (các Điều: L335 – 3 – 1; L335 – 3 – 2; L335 – 4 – 1; L335 – 4 – 2).

Hình phạt quy định cho người phạm tội có mức phạt đến ba năm tù và phạt tiền đến 300.000 euro. Trong trường hợp hành vi phạm tội thông qua dịch vụ thông tin công cộng trực tuyến, những có hành vi phạm tội trên cũng có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là đình chỉ quyền truy cập vào một dịch vụ truyền thông công cộng trực tuyến trong thời hạn tối

đa một năm.

**Thứ hai**, tội phạm trong lĩnh vực SHCN.

Tội phạm trong lĩnh vực SHCN theo pháp luật Pháp đặc trưng bởi các dạng hành vi như:

- Hành vi xâm phạm quyền SHCN mà đối tượng là thiết kế (mô hình), kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ (Điều L.521-10).

- Hành vi xâm phạm quyền của chủ sở hữu bằng sáng chế, như được định nghĩa trong các Điều từ L. 613-3 đến L. 613-6 (Điều L615-13).

- Hành vi vi phạm nhãn hiệu thương mại theo các Điều L.716-9 (như bán, chào bán, bán hoặc cho thuê hàng hóa gắn nhãn hiệu giả mạo, nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất hoặc chuyển khẩu hàng hóa được trình bày theo một nhãn hiệu vi phạm) và L.716-10 (như nắm giữ mà không có lý do chính đáng, để nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa được trình bày dưới nhãn hiệu giả mạo...) Luật SHTT.

- Hành vi của giám đốc hoặc nhân viên tiết lộ hoặc cố gắng tiết lộ bí mật kinh doanh sẽ bị coi là tội phạm tại Điều L.1227-1 của Bộ luật Lao động (mà không quy định trong Luật sở hữu trí tuệ như các tội phạm khác trong lĩnh vực SHCN).

Giống như quy định trong lĩnh vực bản quyền, hình phạt đối với các tội phạm trong lĩnh vực SHCN quy định các hình phạt chính là phạt tiền và tù có thời hạn. Đối với thể nhân, mức tối đa của hình phạt tiền có thể lên đến 750.000 euro và tối đa của hình phạt tù có thể lên đến 07 năm, ví dụ: trường hợp quy định tại Điều L615 -14, mức phạt tối đa nói trên có thể áp dụng khi xuất hiện một trong các tình tiết như: phạm tội có tình tiết phạm tội có tổ chức hoặc thực hiện bởi mạng trực tuyến, hoặc bởi các sản phẩm giả mạo, nếu nó có hại cho sức khỏe hoặc sự an toàn của một người.

Ngoài ra, các hình phạt bổ sung cũng có thể áp dụng cho người phạm tội, ví dụ: có thể đình chỉ quyền truy cập vào một dịch vụ truyền thông công cộng trực tuyến trong thời hạn tối đa một năm, cùng với việc cấm đăng ký trong cùng một thời gian đối với một hợp



đồng khác cho một dịch vụ có cùng tính chất với bất kỳ nhà điều hành (theo quy định tại Điều L 335-7) nếu hành vi phạm tội được thực hiện qua một dịch vụ truyền thông công cộng trực tuyến, những người phạm tội (ví dụ theo quy định tại các Điều L. 335-2, L. 335-3 và L. 335-4) .

Pháp cũng quy định TNHS đối với pháp nhân phạm tội. Đối với hình phạt tiền, số tiền phạt tối đa đối với tập đoàn gấp năm lần số tiền phạt đối với thể nhân (Điều L.335-8, L.521 12, L.615 14-3, L.716 11-1 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 131-38 Bộ luật Hình sự). Trong trường hợp pháp nhân bị truy cứu TNHS tòa án có thể ra lệnh đóng cửa toàn bộ hoặc một phần, vĩnh viễn hoặc tạm thời trong thời hạn tối đa là 05 năm, của cơ sở đã từng phạm tội (các tội Điều từ L. 335-2 đến L. 335-4-2) (xem quy định Điều L 335-5).

Từ những nghiên cứu trên cho thấy, quy định các tội phạm về SHTT trong pháp luật Cộng hòa Pháp có điểm tương đồng với pháp luật Hoa Kỳ đó là phạm vi tội phạm hóa khá rộng. Với đặc trưng về nguồn của pháp luật, Pháp quy định hầu hết các tội phạm về SHTT trong luật chuyên ngành là Luật SHTT, bởi vậy, ưu điểm của kỹ thuật này là tính liên kết, chỉ dẫn pháp lý rõ ràng, thuận tiện cho người áp dụng nhất. Trong các chế tài, phạt tiền được quy định với mức cao, phạt tù có thời hạn ở một mức trung bình.

### **1.3. Pháp luật Trung Quốc**

Trung Quốc (hay Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) được đánh giá là một trong những cường quốc không chỉ vì sự rộng lớn về lãnh thổ, đông đảo về dân số mà còn là một trong những nền kinh tế lớn nhất toàn cầu. Bên cạnh những điểm phát triển tích cực ở các mặt của đời sống trong nước và ảnh hưởng trên toàn cầu, trong lĩnh vực SHTT, Trung Quốc không ít lần chiếm vị trí đầu bảng trong danh sách các thị trường khét tiếng về làm giả và vi

phạm bản quyền. Báo cáo việc bảo vệ và thực thi quyền SHTT ở các nước thứ ba của Ủy ban Châu Âu (2019); Đánh giá 2019 về các thị trường khét tiếng làm giả và vi phạm bản quyền và Báo cáo đặc biệt số 301 (2020) của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đều tiếp tục khẳng định điều này với một loạt công bố về các nền tảng trực tuyến cũng như thị trường bản địa tại Trung Quốc lọt top các nền tảng và thị trường có lượng hàng giả và vi phạm bản quyền cao nhất. Tuy nhiên, cũng cần nhận định một cách khách quan rằng, hệ thống pháp luật của Trung Quốc về bảo vệ quyền SHTT đã phát triển đáng kể trong thời gian những năm gần đây.

Về mặt lập pháp, Trung Quốc đã nỗ lực rà soát và cập nhật Luật SHTT. Việc sửa đổi Luật sáng chế và Luật bản quyền cũng như sửa đổi toàn diện Luật nhãn hiệu vẫn tiếp tục.

Hiện nay, các tội phạm về SHTT được quy định tại “Mục 7 - Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ” - Chương III “Các tội xâm phạm trật tự kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” trong “Phần các tội phạm” của Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997<sup>9</sup>, đó là: Tội làm giả nhãn hiệu đã đăng ký (Điều 213); Tội làm giả nhãn hiệu đã đăng ký (Điều 214); Tội bán hàng giả nhãn hiệu đã đăng ký (Điều 214); Tội sản xuất bất hợp pháp và bán các nhãn hiệu đã đăng ký được sản xuất bất hợp pháp (Điều 215); Tội làm giả bằng sáng chế (Điều 63 Luật sáng chế & Điều 216 Luật hình sự); Tội vi phạm bản quyền (Điều 217); Tội bán các bản sao vi phạm (Điều 218); Tội xâm phạm bí mật thương mại (Điều 219). Bên cạnh đó, tại mục 1 của Chương III Các tội xâm phạm trật tự kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có quy định về các tội sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng. Có thể thấy, pháp luật hình sự Trung Quốc không coi các hành vi sản

<sup>9</sup> Tính đến nay, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997 đã trải qua 11 lần sửa đổi, bổ sung và lần sửa đổi, bổ sung gần nhất vào 26 tháng 12 năm 2020.

xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng là hành vi phạm tội thuộc nhóm tội phạm về SHTT.

Quy định các tội thuộc nhóm tội phạm về SHTT trong pháp luật hình sự Trung Quốc đặc trưng bởi các hành vi sau đây:

**Thứ nhất**, hành vi xâm phạm bản quyền.

Theo quy định của pháp luật hình sự hiện hành, các hành vi sau đây được thực hiện nhằm mục đích sinh lợi: (1) Sao chép, phân phối tác phẩm viết, nhạc, phim, truyền hình, video, phần mềm máy tính và các tác phẩm khác mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả; (2) Xuất bản cho người khác sách độc quyền xuất bản; (3) Sao chép và phân phối bản ghi âm, ghi hình do mình sản xuất mà không được phép của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình; (4) Làm và bán các tác phẩm mỹ thuật giả chữ ký của người khác.

**Thứ hai**, hành vi xâm phạm SHCN.

- Hành vi xâm phạm nhãn hiệu: Tội làm giả nhãn hiệu đã đăng ký là tội cốt lõi trong các tội có yếu tố xâm phạm nhãn hiệu. Hành vi “sử dụng” trong Tội làm giả nhãn hiệu đăng ký - Điều 213 BLHS đề cập đến việc dùng nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu đã đăng ký giả mạo cho hàng hóa, bao bì hoặc thùng chứa hàng hóa, hướng dẫn sử dụng sản phẩm, tài liệu giao dịch hàng hóa hoặc dùng nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu đã đăng ký giả mạo để quảng cáo, triển lãm và các hoạt động thương mại khác.

Đề đẩy lùi tội phạm làm giả nhãn hiệu đã đăng ký, Luật nhãn hiệu và BLHS còn quy định Tội bán hàng giả mạo nhãn hiệu đã đăng ký. Bên cạnh đó, các hành vi xâm phạm nhãn hiệu khác cũng được quy định là tội phạm như tội sản xuất bất hợp pháp và bán các nhãn hiệu đã đăng ký được sản xuất bất hợp pháp.

- Hành vi xâm phạm sáng chế: Trong lĩnh

vực bảo hộ sáng chế, hai loại hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu là làm giả sáng chế và làm rò rỉ bí mật nhà nước. Thông thường, hành vi xâm phạm quyền sở hữu sáng chế là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm quyền sở hữu, nếu tình tiết nghiêm trọng thì chủ thể có thể bị truy cứu TNHS.

- Hành vi xâm phạm bí mật thương mại: Bị coi là tội phạm này nếu cố ý thực hiện một trong các hành vi gây tổn thất đáng kể cho chủ sở hữu bí mật thương mại chẳng hạn: lấy trộm, xúi giục, cưỡng bức hoặc cho người khác bí mật kinh doanh của chủ thể quyền; tiết lộ, sử dụng, cho phép người khác sử dụng các phương pháp ở đoạn trên để lấy bí mật kinh doanh của chủ thể quyền; vi phạm thỏa thuận hoặc vi phạm các yêu cầu của chủ thể quyền về việc giữ bí mật kinh doanh, tiết lộ, sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng bí mật kinh doanh mà mình sở hữu.

*Cần phải nhấn mạnh rằng*, theo pháp luật Trung Quốc, nhưng hành vi kể trên chỉ CTTP nếu xâm phạm “nghiêm trọng” đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền SHTT hoặc các bên liên quan, đồng thời, gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích công cộng của xã hội mới phải chịu TNHS. Pháp luật Trung Quốc cũng có sự phân định chế tài hành chính và hình sự. Pháp luật hình sự Trung Quốc quy định các ranh giới này thông qua các dấu hiệu định tính được mô tả trong các Điều từ 213 đến 219 BLHS đó là “trường hợp nghiêm trọng/ trường hợp đặc biệt nghiêm trọng/ số lượng ra bán tương đối lớn/ thu lời bất hợp pháp với số lượng lớn”... Các dấu hiệu này mặc dù không được mô tả cụ thể trong BLHS nhưng đã được lượng hóa trong văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền<sup>10</sup>.

Về đường lối xử lý, hình phạt trong BLHS Trung Quốc về các tội xâm phạm quyền SHTT tập trung vào phạt tiền và tù có thời

<sup>10</sup> Giải thích về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng luật cụ thể trong xử lý các vụ án hình sự về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ“ (Fa Shi [2004] số 19).



hạn. Trong đó hình phạt tù có thời hạn mức thấp nhất là 01 tháng và cao nhất là 07 năm. Mức phạt tiền không được quy định bằng con số cụ thể nhưng theo hướng dẫn tại Giải thích luật (2020) số 10 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, mức phạt tiền được tính theo bội số tiền thu lời bất chính hoặc tiền kinh doanh bất hợp pháp; nếu không xác định được theo bội số thì mức phạt tối thiểu là *RMB 150.000 và tối đa đến RMB 5.000.000*.

Nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc về các tội xâm phạm quyền SHTT cho thấy sự hệ thống hóa rõ ràng khi quy định nhóm tội này thành một mục riêng. Đây cũng chính là cơ sở để đặt ra một chính sách hình sự chung, có tính thống nhất khi quy định và xử lý tội phạm. Pháp luật hình sự Trung Quốc cho thấy một phạm vi tội phạm hóa vừa có sự mở rộng ở một phạm vi lớn về đối tượng của quyền SHTT bị xâm hại; nhưng kết hợp với đó, lại thu hẹp ở việc quy định “ngưỡng hình sự” đo bằng mức độ nghiêm trọng của hành vi, định lượng hậu quả thiệt hại. Quan điểm này có thể khá khác biệt so với nội dung lập pháp hình sự của một số quốc gia như Hoa Kỳ.

#### **1.4. Pháp luật Singapore**

Singapore là một quốc gia năng động, sáng tạo về khoa học và công nghệ trong khu vực Đông Nam Á nói riêng, châu Á nói chung. Sự phát triển khoa học công nghệ và thương mại điện tử đem nhiều lợi ích kinh tế nhưng cũng có những mặt trái của nó là sự phát sinh của các hành vi vi phạm về SHTT, đặc biệt trên môi trường internet. Đối phó với các tội phạm về SHTT, pháp luật Singapore quy định trực tiếp các tội này trong những Đạo luật chuyên ngành như Đạo luật bản quyền, Đạo luật nhãn hiệu thương mại với đặc trưng cơ bản sau:

**Thứ nhất**, tội phạm trong lĩnh vực bản quyền.

Theo Đạo luật bản quyền Singapore hiện hành, việc sao chép tác phẩm hoặc phim mà không có chủ sở hữu bản quyền ủy quyền là vi

phạm bản quyền. Tội phạm trong lĩnh vực bản quyền được quy định tại Điều 136 Đạo luật này, các tội phạm được mô tả bao gồm các trường hợp:

- Giao dịch thương mại (ví dụ sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc bán) với một vật phẩm là bản sao vi phạm của tác phẩm có bản quyền (vật phẩm vi phạm).

- Xử lý vật phẩm vi phạm đến mức ảnh hưởng bất lợi đến chủ sở hữu bản quyền, cho dù vì mục đích thương mại hay phi thương mại.

- Tạo hoặc sở hữu một vật phẩm được thiết kế hoặc điều chỉnh đặc biệt để được sử dụng để tạo các bản sao vi phạm của tác phẩm có bản quyền (Điều 136 (4)).

- Cố ý thực hiện hành vi vi phạm bản quyền khi mức độ vi phạm là đáng kể hoặc hành động được thực hiện để đạt được lợi thế thương mại (Điều 136 (3A)).

**Thứ hai**, tội phạm trong lĩnh vực SHCN.

Nổi bật trong lĩnh vực này là quy định tội phạm về nhãn hiệu được quy định trong Đạo luật nhãn hiệu thương mại. Không phải hành vi xâm phạm quyền đối với bất cứ đối tượng nào của SHCN cũng bị coi là tội phạm. Theo Đạo luật nhãn hiệu thương mại, các hành vi vi phạm sau đây có thể làm phát sinh TNHS: Làm giả nhãn hiệu đã đăng ký (Điều 46); Áp dụng sai nhãn hiệu thương mại đã đăng ký cho hàng hóa hoặc dịch vụ (Điều 47); tạo hoặc sở hữu các vật phẩm để phạm tội (Điều 48); nhập khẩu hoặc bán hàng hóa v.v. có nhãn hiệu thương mại bị áp dụng sai (Điều 49).

Về nội dung quy định trong các tội phạm nêu trên có đặc điểm chủ thể phạm tội sử dụng các nhãn hiệu “có yếu tố giả mạo” gắn với hàng hóa nhất định. Không chỉ dừng lại ở đó, pháp luật Singapore còn quy định cả những hành vi làm giả nhãn hiệu mà không cần gắn với hàng hóa vi phạm nhất định; nhập khẩu các loại hàng hóa có nhãn hiệu bị áp dụng sai vào Singapore. Các dấu hiệu định lượng như thu lợi bất chính, giá trị hàng vi phạm hay mức thiệt hại bằng tiền cho chủ thể quyền không



được đề cập đến trong các Điều luật quy định về tội phạm nói trên.

Giống như các quốc gia theo lựa chọn hướng mở rộng nguồn của Luật hình sự, Singapore quy định các tội phạm về SHTT trong pháp luật chuyên ngành. Bởi vậy, kỹ thuật lập pháp trong các quy định này phản ánh cách mô tả các dấu hiệu pháp lý định tội rất cụ thể và chi tiết. Cùng với đó, yếu tố lỗi trong một số tội phạm không đơn thuần là sự cố ý ở mức độ biết rõ mà còn quy định trường hợp có cơ sở để biết rằng hành vi của mình là trái pháp luật (Điều 48 Đạo luật nhãn hiệu). Một trong những yếu tố đặc biệt nữa đó là trong điều luật quy định tội phạm, có khoản quy định trách nhiệm chứng minh yếu tố xâm phạm quyền trong hành vi phạm tội qua việc chứng minh có hay không sự đồng ý của chủ sở hữu thuộc về bị cáo (khoản 3 Điều 46 Đạo luật nhãn hiệu).

Về hình phạt chính, các loại và mức hình phạt tương tự giới hạn các tội phạm bản quyền. Mặc dù mức quy định này so với quy định chế tài của các quốc gia đã trình bày phía trên thì chưa thể gọi là cao, tuy nhiên, các tòa án Singapore có quan điểm khá nghiêm khắc đối với các tội phạm về nhãn hiệu khi các bản án phạt tù chiếm tỷ lệ cao trừ khi số lượng các vật phẩm vi phạm rất ít. Việc “mạnh tay” trong xử lý như vậy là một phần của nỗ lực thúc đẩy Singapore trở thành một trung tâm SHTT khu vực và ngăn chặn có hiệu quả việc tội phạm về SHTT.

## **2. Một số nhận định về các giá trị chung mang tính chất tham khảo cho Việt Nam**

Nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới cho thấy nhiều điểm tương đồng và khác biệt trong quy định các tội phạm về SHTT. Đây là những kinh nghiệm quý báu Nhà nước Việt Nam căn cứ, cân nhắc trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với các tội phạm về SHTT. Các giá trị tham khảo cho Việt Nam có thể khái quát bằng một số điểm chính như sau:

**Thứ nhất**, pháp luật hình sự một số nước có tính hệ thống hóa cao khi có sự phân tách

các tội phạm về SHTT thành một mục hoặc chương riêng; có sự phân định giữa nhóm tội phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng và nhóm tội phạm về SHTT với tư cách là hai nhóm tội độc lập (như quy định của pháp luật Trung Quốc).

**Thứ hai**, phạm vi tội phạm hóa các hành vi vi phạm trong lĩnh vực SHTT trong pháp luật các quốc gia (phát triển) khá rộng. Ngoài quy định các tội phạm về bản quyền và tội phạm về nhãn hiệu, một số các quốc gia cũng như Điều ước quốc tế cũng đã mở rộng phạm vi truy cứu TNHS đối bí mật thương mại (như quy định của pháp luật Trung Quốc, pháp luật Pháp, pháp luật Hoa Kỳ); kiểu dáng công nghiệp, thiết kế mô hình, bằng sáng chế (như quy định của pháp luật Pháp).

**Thứ ba**, đặc điểm về dòng họ pháp luật, quan điểm về hình thức của pháp luật cũng ít nhiều ảnh hưởng đến quy định các tội phạm về SHTT, chẳng hạn: các quốc gia lựa chọn theo xu hướng mở rộng nguồn của luật hình sự, tức là, quy phạm pháp luật hình sự không chỉ có trong BLHS mà còn tồn tại trong cả pháp luật chuyên ngành. Nói cách khác, các tội phạm về SHTT có thể được quy định cả trong luật chuyên ngành như Đạo luật về nhãn hiệu, Luật về bản quyền hay Luật SHTT nói chung. Khi gắn với pháp luật chuyên ngành, quy định về tội phạm hạn chế tính dẫn chiếu và các thuật ngữ được giải thích rõ ràng và cụ thể ngay trong một văn bản. Sự sửa đổi pháp luật chuyên ngành theo cũng đồng thời có thể sửa đổi luôn quy định về tội phạm.

**Thứ tư**, cách quy định các dấu hiệu pháp lý cũng có những đặc điểm riêng. Quan điểm trong việc xây dựng quy định các tội phạm về SHTT trong pháp luật một số quốc gia có thể giao thoa ở nhiều điểm, tuy nhiên, cách mô tả chi tiết các dấu hiệu cấu thành tội phạm lại khác nhau, chẳng hạn:

- Quan niệm về ngưỡng hình sự của hành vi xâm phạm có thể khác nhau, có quốc gia